

Số: **393** /BC-BDT

Ninh Thuận, ngày **19** tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

Tổng kết 20 năm kết quả thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội triển khai vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Tiếp nhận Công văn số 554/NHCS-KHTD ngày 13/5/2022 của Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh về việc góp ý dự thảo dự thảo Quyết định thành lập ban chỉ đạo Tổng kết 20 năm triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách theo Nghị định số 78/2002/NĐ/CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Ban Dân tộc báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

1. Đặc điểm tình hình:

Tỉnh Ninh Thuận thuộc vùng Duyên hải Nam trung bộ; toàn tỉnh có 6 huyện, 01 thành phố với 65 xã, phường, thị trấn; 402 thôn, khu phố, có 32 dân tộc thiểu số chiếm 23,5% dân số toàn tỉnh. Giai đoạn 2016-2020, vùng đồng bào DTTS&MN có 37 xã, thị trấn, với 124 thôn, khu phố, trong đó có 15 xã khu vực III, 21 xã khu vực II, 01 xã khu vực I, với 77 thôn, khu phố đặc biệt khó khăn (ĐBKK) và 04 xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển; có 01 huyện nghèo (Bác Ái) theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ. Giai đoạn 2021-2025, vùng đồng bào DTTS&MN có 28 xã, trong đó 15 xã khu vực III, 01 xã khu vực II, 12 xã khu vực I, với 71 thôn ĐBKK; 01 huyện nghèo (Bác Ái) theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Năm 2020, dân số dân tộc thiểu số có 38.431 hộ/170.566 khẩu, chiếm 23% dân số toàn tỉnh; (dân tộc Raglai 17.762 hộ/76.295 khẩu, chiếm 10,6% dân số toàn tỉnh; dân tộc Chăm 19.239 hộ/85.343 khẩu, chiếm 11% dân số toàn tỉnh; dân tộc Hoa 974 hộ/3.759 khẩu, chiếm 0,53% dân số toàn tỉnh; các dân tộc thiểu số khác 728 hộ/3.828 khẩu, chiếm 0,53% dân số toàn tỉnh). (Hộ nghèo dân tộc thiểu số 8.635 hộ/38.860 khẩu, chiếm 22,46% so với hộ DTTS; Hộ cận nghèo dân tộc thiểu số 4.687 hộ/22.753 khẩu, chiếm 12,19% so với hộ DTTS).

2. Kết quả triển khai thực hiện các chương trình tín dụng cho vay hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số

Thực hiện chương trình cho vay hộ nghèo được triển khai từ năm 2003 theo Nghị định 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ; theo số liệu của Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, chương trình cho vay vốn vùng đồng bào DTTS như sau:

Chương trình cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn: từ tháng 11 năm 2007 đến tháng 4 năm 2012 cho vay theo Quyết định số 32/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ; từ tháng 8 năm 2013 đến hết năm 2016 cho vay theo Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg ngày 04/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ, doanh số cho vay đến 31/12/2016 là 30,602 tỷ đồng, với 4.431 lượt hộ vay, doanh số thu nợ 10,467 tỷ đồng, dư nợ đến 30/6/2017 là 20,134 tỷ đồng, với 2.570 hộ đang còn dư nợ. Đối với chương trình cho vay vốn để hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề và đi xuất khẩu lao động cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn triển khai cho vay từ tháng 01 năm 2014 đến hết năm 2016 theo Quyết định 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ, doanh số cho vay đến 31/12/2016 là 29,385 tỷ đồng, với 1.935 lượt hộ vay, doanh số thu nợ 773 triệu đồng, dư nợ đến 30/6/2017 là 28,611 triệu đồng, với 1.920 hộ đang vay vốn. Các chương trình tín dụng này đã tạm dừng cho vay từ ngày 01/01/2017, đang tiếp tục theo dõi, thu nợ. Từ tháng 07/2017 triển khai thực hiện chương trình cho vay phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2017-2020, mức cho vay tối đa bằng mức cho vay hộ nghèo (hiện nay là 50 triệu đồng/hộ), lãi suất cho vay hiện nay là 0,275%/tháng (bằng 50% lãi suất cho vay hộ nghèo).

3. Đánh giá chung

3.1. Thuận lợi

- Qua 20 năm triển khai thực hiện Nghị định 78/2002/NĐ-CP của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác đã tạo được sự đồng thuận cao của cả hệ thống chính trị, các ngành, các cấp đều chung tay vào cuộc, thể hiện sự phù hợp giữa chủ trương chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ với thực tiễn tình hình kinh tế, xã hội tại địa phương và nhu cầu của người dân; được nhân dân đồng tình ủng hộ, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

- Các chính sách cho vay tín dụng ưu đãi đã góp phần quan trọng, tác động tích cực đến các chính sách dân tộc thực hiện mục tiêu giảm nghèo đối với vùng đồng bào DTTS; công tác giảm nghèo đạt kết quả ấn tượng, tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 3-4%/năm (riêng huyện Bắc Ái giảm 5,5%/năm); tỷ lệ hộ nghèo giảm qua từng năm, đời sống của đồng bào DTTS&MN ngày càng được cải thiện, hiệu quả các nguồn vốn đầu tư và nội lực của đồng bào dân tộc thiểu số được phát huy; hạ tầng kinh tế ngày càng hoàn thiện, đồng bộ.

- Hầu hết hộ đồng bào DTTS vay vốn NHCSXH đã có những chuyển biến tích cực về nhận thức, sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ, trả lãi đầy đủ. Nhiều hộ đồng bào DTTS đã biết cách làm ăn, trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất kinh

doanh, buôn bán nhỏ phát triển kinh tế hộ gia đình, tăng thu nhập, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, cải thiện đời sống, đáp ứng nhu cầu thiết yếu về đời sống vật chất và tinh thần... góp phần phát triển kinh tế, ổn định chính trị, đảm bảo an sinh xã hội.

3.2. Tồn tại, hạn chế

- Nguồn vốn cân đối hàng năm của một số chương trình chưa đáp ứng nhu cầu vay vốn thực tế như: chương trình cho vay vốn để hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề và đi xuất khẩu lao động, cho vay hộ thoát nghèo...

- Giá cả vật nuôi bấp bênh, thiếu ổn định, nhất là giá bò, dê, cừu, nhưng chưa có sự hỗ trợ, kết nối trong việc tiêu thụ sản phẩm dẫn đến làm cho hiệu quả đầu tư không cao, nhiều thời điểm bị thua lỗ dẫn đến việc thoát nghèo không bền vững.

- Tình hình thời tiết, khí hậu vùng đồng bào DTTS&MN biến đổi thất thường, hạn hán thường xuyên xảy ra làm cho vật nuôi cây trồng kém phát triển, năng suất thấp, dễ gặp rủi ro làm cho vốn vay không phát huy được hiệu quả, hộ vay dễ tái nghèo khi gặp rủi ro.

4. Kiến nghị

- Quan tâm bố trí vốn cho các chương trình tín dụng chính sách xã hội, nhất là các chương trình cho vay đối với vùng DTTS&MN để kịp thời triển khai thực hiện, đảm bảo tính hiệu lực và hiệu quả của chương trình.

- Tiếp tục thực hiện chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo; đồng thời cho phép kéo dài thời gian hộ gia đình được thụ hưởng chính sách tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo kể từ khi ra khỏi danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo lên tối đa là 5 năm và nâng thời hạn cho vay tối đa bằng thời gian cho vay hộ nghèo.

Trên đây là báo cáo tổng kết 20 năm triển khai các nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội góp phần thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh./. *Tou*

Nơi nhận:

- NHCSXH tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: VT, KHCS.

TRƯỞNG BAN



Pi Năng Thị Thủy

